

Số: 322/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 48/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 68 /TTr-SNV ngày 02 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có Danh mục các TTHC kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Bưu điện tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Hệ thống Vnptioffice;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn



PHỤ LỤC

**Danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang thực tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua
dịch vụ bưu chính công ích**

STT	Tên thủ tục hành chính
I. lĩnh vực tổ chức phi chính phủ: 17 thủ tục	
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội
3	Thủ tục chia, tách; sáp nhập, hợp nhất hội
4	Thủ tục đổi tên hội
5	Thủ tục hội tự giải thể
6	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
7	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện
8	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
9	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
10	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
11	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
12	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
13	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
14	Thủ tục đổi tên quỹ
15	Thủ tục quỹ tự giải thể
16	Thủ tục thành lập hội
17	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
II. Lĩnh vực tổ chức bộ máy: 03 thủ tục	
1	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
3	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

III. Lĩnh vực công chức, viên chức: 08 thủ tục	
1	Thủ tục thi tuyển công chức
2	Thủ tục xét tuyển công chức
3	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức
4	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng
5	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên
6	Thủ tục thi nâng ngạch công chức
7	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức
8	Thỏa thuận chuyển chuyển cán bộ, công chức, công chức cấp xã và viên chức ra ngoài tỉnh và tiếp nhận từ tỉnh ngoài, cơ quan đảng, cơ quan trung ương, doanh nghiệp về cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc tỉnh.
IV. Lĩnh vực xây dựng chính quyền và công tác thanh niên: 05 thủ tục	
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã
2	Thủ tục thành lập, chia tách, sát nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố
3	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong
4	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong
5	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong
V. Lĩnh vực Văn thư, Lưu trữ: 01 Thủ tục	
1	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ
VI. Lĩnh vực tôn giáo: 17 thủ tục	
1	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo.
2	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP.
3	Chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam.
4	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

5	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.
6	Chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
7	Đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh
8	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh
9	Đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở các huyện, thành phố trong tỉnh
10	Đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thành phố trong tỉnh
11	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo
12	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
13	Thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
14	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh
15	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
16	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
17	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi huyện, thành phố
VI. Lĩnh vực thi đua khen thưởng: 19 thủ tục	
1	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất
2	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
3	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến
4	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất
5	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề

6	Tặng danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh
7	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc
8	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, đối ngoại
9	Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến
10	Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động
11	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
12	Tặng Cờ Thi đua UBND tỉnh
13	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
14	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất.
15	Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước
16	Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc
17	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân về thực hiện nhiệm vụ chính trị
18	Xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang”
19	Xét tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp Hà Giang tiêu biểu”; “Doanh nhân Hà Giang tiêu biểu”